

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số 02/HTXNNVDLTNUH/2025

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm

Tên tổ chức, cá nhân: Hợp Tác Xã Nông Nghiệp Và Du Lịch Trải Nghiệm Ứng Hòa

Địa chỉ: Đoàn Xá, Xã Cao Sơn Tiến, Huyện Ứng Hòa, Thành Phố Hà Nội.

Điện thoại: 0978 879 396

Mã số doanh nghiệp: 0109374003 đăng ký lần đầu ngày 14/10/2020.

Số giấy chứng nhận hệ thống quản lý an toàn thực phẩm phù hợp tiêu chuẩn ISO 22000:2018: Giấy chứng nhận số TQC.03.5132 ngày 03/08/2023 có hiệu lực đến ngày 03/08/2026; Nơi cấp: Liên Hiệp Các Hội Khoa Học Và Kỹ Thuật Việt Nam- Trung Tâm Kiểm Nghiệm Và Chứng Nhận TQC CGLOBAL

II. Thông tin về sản phẩm

1. Tên sản phẩm: **Chả Chân Vịt**

2. Thành phần: Thịt vịt, chân vịt, thịt nạc lợn, mỡ lợn, hành khô, nước mắm, muối, hạt tiêu, phụ gia thực phẩm (E1400, E450iii, E451i)

3. -Ngày sản xuất: In trên bao bì

-Thời hạn sử dụng - Bảo quản

30 ngày kể từ ngày sản xuất khi bảo quản ngăn mát tủ lạnh ở nhiệt độ từ 2°C đến 5°C.

180 ngày kể từ ngày sản xuất khi bảo quản ngăn đông tủ lạnh ở nhiệt độ từ 0°C đến -18°C.

Thông tin cảnh báo: Không dùng sản phẩm hết hạn sử dụng hoặc có dấu hiệu bất thường.

4. Quy cách đóng gói và chất lượng bao bì:

- Quy cách đóng gói: Khối lượng tịnh: 100g, 150g, 200g, 250g, 300g, 350g, 400g, 450g, 500g, 1kg, ... hoặc theo yêu cầu khách hàng.

- Chất liệu bao bì: Sản phẩm được đựng trong túi PE, PA hút chân không chuyên dùng đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm theo quy định của bộ Y tế.

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm (trường hợp thuê cơ sở sản xuất):

III. Mẫu nhãn sản phẩm: (Có mẫu nhãn sản phẩm dự kiến đính kèm)

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

- Quyết định 46/2007/QĐ-BYT, ngày 19 tháng 12 năm 2007 về việc ban hành Quy định giới hạn tối đa ô nhiễm sinh học và hóa học trong thực phẩm.
- QCVN 8-1: 2011/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm
- QCVN 8-2: 2011/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm.
- QCVN 8-3: 2012/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với ô nhiễm vi sinh vật trong thực phẩm.
- QCVN 12-1: 2012/BYT về an toàn vệ sinh đối với bao bì, dụng cụ bằng nhựa tổng hợp tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm.

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

Hà Nội, ngày 16 tháng 4 năm 2025

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

(Ký, ghi rõ họ tên)



Vũ Văn Thuận



MẪU NHÃN DỰ KIẾN

CHẢ CHÂN VỊT

Thành phần: Thịt vịt, chân vịt, thịt nạc lợn, mỡ lợn, hành khô, nước mắm, muối, hạt tiêu, phụ gia thực phẩm (E1400, E450iii, E451i)

Hướng dẫn sử dụng:

Chiên vàng sau khi già đông.

Hạn sử dụng và bảo quản:

30 ngày kể từ ngày sản xuất khi bảo quản ngăn mát tủ lạnh ở nhiệt độ từ 2°C đến 5°C.

180 ngày kể từ ngày sản xuất khi bảo quản ngăn đông tủ lạnh ở nhiệt độ từ 0°C đến -18°C.

Hình ảnh

Thông tin cảnh báo: Không dùng sản phẩm hết hạn sử dụng hoặc có dấu hiệu bất thường.

Số TCB: 02/HTXNNVDLTNUH/2025

Ngày sản xuất: In trên bao bì

Khối lượng tịnh: In trên bao bì

Sản xuất và đóng gói tại:

QrCode

HỢP TÁC XÃ NÔNG NGHIỆP VÀ DU LỊCH TRẢI NGHIỆM ỨNG HÒA

Địa chỉ: Đoàn Xá, Xã Cao Sơn Tiến, Huyện Ứng Hòa, Thành Phố Hà Nội.

VPGD HN: LK 11-31 Khu đô Thị Mới An Hưng, Phường Dương Nội, Quận Hà Đông, TP. Hà Nội.

Số điện thoại: 0389 080 249 - 0972930 206

Xuất xứ Việt Nam





AVATEK SCIENCE TECHNOLOGY JSC
TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM VÀ TƯ VẤN UDKH AVATEK



Trang/ Page No: 1/2

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM
TEST REPORT

Mã số/ Ref. No: OEC1250400533-3

Tên khách hàng/ Client's Name : HỢP TÁC XÃ NÔNG NGHIỆP VÀ DU LỊCH TRẢI NGHIỆM ỨNG HÒA
Địa chỉ/ Client's Address : Đoàn Xá, xã Đồng Tiến, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội, Việt Nam
Ngày nhận mẫu/ Date sample(s) received : 04/04/2025
Ngày thử nghiệm/ Date of testing : 04/04/2025 - 09/04/2025
Ngày trả kết quả/ Date of Issue : 09/04/2025
Thông tin mẫu/ Name of Sample : NƯỚC SẢN XUẤT
Mô tả mẫu/ Sample Description : Mẫu chứa trong chai nhựa
Bảng kết quả/ Results Table :

STT/ No.	Chỉ Tiêu Thử Nghiệm/ Testing Analysis(s)	Kết Quả/ Result (s)	Đơn Vị/ Unit	Phương Pháp Thử/ Test Method
1	Escherichia coli (*) / Escherichia coli (*)	<1	CFU/100mL	TCVN 6187-1:2019 (ISO 9308-1:2014)
2	Coliforms (*) / Coliforms (*)	<1	CFU/100mL	TCVN 6187-1:2019 (ISO 9308-1:2014)
3	pH(*) / pH value(*)	6.87	-	TCVN 6492:2011 (ISO 10523 : 2008)
4	Độ đục(*) / Turbidity(*)	Không phát hiện/ Not Detected (LOD = 0.7)	NTU	AVA-KN-PP.MT/010 (Ref. SMEWW 2130 B:2023)
5	Asen (As) (*) / Arsenic (As) (*)	0.0002	mg/L	SMEWW 3125 B:2023





AVATEK SCIENCE TECHNOLOGY JSC
TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM VÀ TƯ VẤN UDKH AVATEK



Trang/ Page No: 2/2

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM
TEST REPORT

Mã số/ Ref. No: OEC1250400533-3

STT/ No.	Chỉ Tiêu Thử Nghiệm/ Testing Analysis(s)	Kết Quả/ Result (s)	Đơn Vị/ Unit	Phương Pháp Thử/ Test Method
6	Clo tự do (Cl ₂)(*) / Free chlorine (Cl ₂) (*)	Không phát hiện/ Not Detected (LOD = 0.03)	mg/L	TCVN 6225-2:2021 (ISO 7393-2:2017)
7	Nitơ amoni (NH ₃ và NH ₄ ⁺ -N) (*) / Amonium nitrogen (NH ₃ and NH ₄ ⁺ -N) (*)	Không phát hiện/ Not Detected (LOD = 0.012)	mg/L	TCVN 6179-1:1996

Chú thích/ Remarks:

- (*) : Chỉ tiêu thuộc phạm vi công nhận ISO/IEC 17025:2017/ (*) : Items are currently within the ISO/IEC 17025:2017 accreditation scope.
- (**) : Chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ./ (**) : Items are tested by subcontractor.
- (**)(*) : Chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ và thuộc phạm vi công nhận ISO/IEC 17025:2017./ (**) : Items are tested by subcontractor - currently within the ISO/IEC 17025:2017 accreditation scope.
- (CN) : Chỉ tiêu được chỉ định của Cục Chấn Nuôi./ (CN) : Analytical criteria recognized by the Department of Livestock Production.
- (TS) : Chỉ tiêu được chỉ định bởi Cục thủy sản./ (TS) : Analytical criteria recognized by Directorate Of Fisheries.
- LOD : Giới hạn phát hiện của phương pháp./ Limited of detection.
- LOQ : Giới hạn định lượng của phương pháp./ Limit of Quantitation.
- Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử nhận được từ khách hàng/ Testing results in this test report are valid only for the sample(s) as received.
- Báo cáo này không được sao chép một cách không đầy đủ hoặc không có sự chấp thuận của AVATEK/ This report will not be reproduced except in full, without approval of AVATEK.
- Thông tin về "Tên khách hàng, địa chỉ, thông tin mẫu" do khách hàng cung cấp/ Information "Client's name, Client's address, Name of sample" provided by Client's.
- Đối với chỉ tiêu phân tích vi sinh/ For microbiological analytes:
 - Theo phương pháp đổ đĩa : Kết quả được thể hiện <10 ; <1 ; <5 ; <2 khi không có phát hiện khuẩn lạc trên đĩa thạch, kết quả được xem như Không phát hiện./ According to the plate count testing method, the result is expressed <10 ; <1 ; <5 ; <2 when the dish contains no colony, the result can be considered as not detected.
 - Theo phương pháp lọc : Kết quả được thể hiện <1 khi không phát hiện khuẩn lạc trên đĩa thạch, kết quả được xem như không phát hiện./ According to the membrane filter method, the result is expressed <1 when the dish contains no colony, the result can be considered as not detected.
 - Theo phương pháp đếm số có xác suất lớn nhất (MPN) : Kết quả được thể hiện là 0 ; <1.8 hoặc <3 khi không có bất kì phản ứng nào nghi ngờ sau thời gian ủ quy định, kết quả là âm tính (Không phát hiện)./ According to (MPN) method, the result is expressed 0 ; <1.8 or <3 when there were no suspected reactions after required incubation period, the result was negative (Not detected).
- Đối với chỉ tiêu phân tích hóa học/ For chemical analytes:
 - Khi chất phân tích được phát hiện nhưng nồng độ nhỏ hơn giới hạn định lượng (LOQ), thì kết quả được thể hiện là "< LOQ"/ When the chemical analyte is detected but its concentration is below limit of quantitation (LOQ), the result is reported as "< LOQ".

PHỤ TRÁCH KỸ THUẬT
TECHNICAL MANAGER

MAI DUY

PHÓ GIÁM ĐỐC
DEPUTY DIRECTOR



TRẦN HOÀNG VINH





Trang/ Page No: 1/2

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Mã số/ Ref. No: AVA1240401123-1

Tên khách hàng/ Client's Name : HỢP TÁC XÃ NÔNG NGHIỆP VÀ DU LỊCH TRẢI NGHIỆM ỨNG HÒA
Địa chỉ/ Client's Address : Đoàn Xá - Đồng Tiến - Ứng Hòa - Hà Nội
Ngày nhận mẫu/ Date sample(s) received : 27/04/2024
Ngày thử nghiệm/ Date of testing : 27/04/2024 - 02/05/2024
Ngày trả kết quả/ Date of Issue : 02/05/2024
Thông tin mẫu/ Name of Sample : CHẢ CHÂN VỊT
Mô tả mẫu/ Sample Description : Mẫu chứa trong túi nhựa
Bảng kết quả/ Results Table :

STT/ No.	Chỉ Tiêu Thử Nghiệm/ Testing Analysis(s)	Kết Quả/ Result (s)	Đơn Vị/ Unit	Phương Pháp Thử/ Test Method
1	Aflatoxin tổng số (B1. B2. G1. G2) (*) / Sum of Aflatoxin (B1. B2. G1. G2) (*)	Không phát hiện/ Not Detected (LOD = 0.1)	µg/kg	AVA-KN-PP.SK/091 (Ref. TCVN 6953:2001, TCVN 7596:2007 (ISO 16050:2003))
2	Aflatoxin B1 (*) / Aflatoxin B1 (*)	Không phát hiện/ Not Detected (LOD = 0.1)	µg/kg	AVA-KN-PP.SK/091 (Ref. TCVN 6953:2001, TCVN 7596:2007 (ISO 16050:2003))
3	Cadimi (Cd)(*) / Cadmium (Cd)(*)	Không phát hiện/ Not Detected (LOD = 0.01)	mg/kg	AVA-KN-PP.QP/011 (Ref.AOAC 999.10-2005- Pb and Cd)
4	Chì (Pb)(*) / Lead (Pb)(*)	Không phát hiện/ Not Detected (LOD = 0.02)	mg/kg	AVA-KN-PP.QP/012 (Ref.AOAC 999.10-2005- Pb and Cd)
5	Tổng số vi sinh vật hiếu khí (*) / Total aerobic microorganisms (*)	3.8×10^2	CFU/g	TCVN 4884-1:2015 (ISO 4833-1:2013)
6	Escherichia coli (*) / Escherichia coli (*)	Không phát hiện/ Not Detected (LOQ = 10)	CFU/g	TCVN 7924-2:2008 (ISO 16649-2:2001)



Born





Trang/ Page No: 2/2

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Mã số/ Ref. No: AVA1240401123-1

STT/ No.	Chỉ Tiêu Thử Nghiệm/ Testing Analysis(s)	Kết Quả/ Result (s)	Đơn Vị/ Unit	Phương Pháp Thử/ Test Method
7	Salmonella spp. (*) / Salmonella spp. (*)	Không phát hiện/ Not Detected	/25g	TCVN 10780-1:2017 (ISO 6579-1:2017)
8	Định tính borat (*) / Qualitative of borate (*)	Âm tính/ Negative	-	TCVN 8895:2012

Chú thích/ Remarks:

1. (*): Chỉ tiêu thuộc phạm vi công nhận ISO/IEC 17025:2017/ (*): Items are currently within the ISO/IEC 17025:2017 accreditation scope.
2. (**): Chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ./ (**): Items are tested by subcontractor.
3. (**).(*): Chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ và thuộc phạm vi công nhận ISO/IEC 17025:2017./ (**).(*): Items are tested by subcontractor - currently within the ISO/IEC 17025:2017 accreditation scope.
4. (CN): Chỉ tiêu được chỉ định của Cục Chăn Nuôi./ (CN): Analytical criteria recognized by the Department of Livestock Production.
5. (TS): Chỉ tiêu được chỉ định bởi Cục thủy sản./ (TS): Analytical criteria recognized by Directorate Of Fisheries.
6. LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp./ Limited of detection.
7. LOQ: Giới hạn định lượng của phương pháp./ Limit of Quantitation.
8. Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử nhận được từ khách hàng/ Testing results in this test report are valid only for the sample(s) as received.
9. Báo cáo này không được sao chép một cách không đầy đủ hoặc không có sự chấp thuận của AVATEK/ This report will not be reproduced except in full, without approval of AVATEK.
10. Thông tin về "Tên khách hàng, địa chỉ, thông tin mẫu" do khách hàng cung cấp/ Information "Client's name, Client's address, Name of sample" provided by Client's.

PHỤ TRÁCH KỸ THUẬT
TECHNICAL MANAGER

BÙI TÂN BÌNH

PHÓ GIÁM ĐỐC
DEPUTY DIRECTOR



TRẦN HOÀNG VINH



GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ HỢP TÁC XÃ

Số: 0109374003

Đăng ký lần đầu, ngày 14 tháng 10 năm 2020

1. Tên hợp tác xã

Tên hợp tác xã viết bằng tiếng Việt: **HỢP TÁC XÃ NÔNG NGHIỆP VÀ DU LỊCH TRẢI NGHIỆM ỨNG HOÀ**

Tên hợp tác xã viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên hợp tác xã viết tắt:

2. Địa chỉ trụ sở chính: Đoàn Xá, Xã Đồng Tiến, Huyện Ứng Hoà, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0978879396

Fax:

Email: thuanlantrang@gmail.com

Website:

3. Ngành, nghề kinh doanh

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa	0113 (<i>chính</i>)
2	Trồng cây hàng năm khác	
3	Trồng cây gia vị, cây dược liệu, cây hương liệu lâu năm	0119
4	Trồng cây lâu năm khác	0128
5	Trồng trọt, chăn nuôi hỗn hợp	0129
6	Hoạt động dịch vụ trồng trọt	0150
7	Hoạt động dịch vụ chăn nuôi	0161
8	Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt	0162
9	Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản	1010
10	Chế biến và bảo quản rau quả	1020
11	Sản xuất món ăn, thức ăn chế biến sẵn	1030
12	Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu	1075
13	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	1079
14	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo lưu động hoặc tại chợ	4721
15	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	4781
16	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8130
17	Hoạt động của các công viên vui chơi và công viên theo chủ đề	8230
		9321

18	Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu	9329
19	Trồng cây chè	0127
20	Sản xuất chè	1076

4. **Vốn điều lệ:** 50.000.000.000 (Năm mươi tỷ đồng)

5. **Người đại diện theo pháp luật của hợp tác xã**

Họ và tên : **VŨ VĂN THUẬN** Giới tính: Nam

Chức danh: Chủ tịch hội đồng quản trị

Sinh ngày: 16/02/1982 Dân tộc: Kinh Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 001082026049

Ngày cấp: 23/01/2018 Nơi cấp: Cục Cảnh sát đăng ký, quản lý cư trú và dữ liệu quốc gia về dân cư

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Đoàn Xá, Xã Đồng Tiến, Huyện Ứng Hoà, Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Đoàn Xá, Xã Đồng Tiến, Huyện Ứng Hoà, Hà Nội, Việt Nam

**KT. TRƯỞNG PHÒNG
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG**



PHÓ TRƯỞNG PHÒNG

Dương Xuân Nam

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN
CƠ SỞ ĐỦ ĐIỀU KIỆN AN TOÀN THỰC PHẨM
CERTIFICATE
OF COMPLIANCE WITH FOOD SAFETY REGULATIONS
PHÒNG KINH TẾ HUYỆN ỨNG HOÀ, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CHỨNG NHẬN / CERTIFICATION

Cơ sở/ Establishment: HỢP TÁC XÃ NÔNG NGHIỆP VÀ DU LỊCH TRẢI NGHIỆM ỨNG HOÀ

Mã số/ Approval number: 0109374003

Địa chỉ/ Address: Thôn Đoàn Xá, xã Đồng Tiến, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội

Điện thoại/ Tel: 0978879396

Fax:

Đủ điều kiện an toàn thực phẩm để sản xuất, kinh doanh sản phẩm:

Has been found to be in compliance with food safety regulations for following products:

1. Giò bò
2. Giò lợn
3. Chả vịt

Số cấp/ Number: 04/2023/ NNPTNT-HN

Có hiệu lực đến ngày 08 tháng 8 năm 2026

Valid until (08/8/2026)

Ứng Hoà , ngày 09 tháng 8 năm 2023

TRƯỞNG PHÒNG



Phạm Văn Hoạch

GIẤY CHỨNG NHẬN



Chứng nhận hệ thống quản lý an toàn thực phẩm của

HỢP TÁC XÃ NÔNG NGHIỆP VÀ DU LỊCH
TRẢI NGHIỆM ỨNG HÒA

Địa chỉ và địa điểm sản xuất: Đoàn Xá, xã Đồng Tiến, huyện Ứng Hoà, thành phố Hà Nội, Việt Nam.

Được đánh giá và phù hợp với các yêu cầu của tiêu chuẩn quốc tế:

ISO 22000:2018

Cho lĩnh vực: Sản xuất và cung cấp giò, chả, các sản phẩm ủ muối
(Mã lĩnh vực/Food code: CII)

Số Giấy chứng nhận : TQC.03.5132

Hiệu lực của chứng nhận : Từ 04/08/2023 đến 03/08/2026

Từ ngày 04/08/2024, Giấy chứng nhận này có hiệu lực nếu có Thông báo kết quả đánh giá giám sát duy trì hiệu lực của TQC CGLOBAL đi kèm theo (trong 03 năm thực hiện giám sát duy trì hiệu lực 02 lần).

Ngày ký : 03/08/2023

Quét mã truy
xuat chứng chỉ

TQC.03.5132

Dấu chứng nhận

TQC CERTIFICATE No.
TQC.03.5132

Dấu công nhận



VICAS 063-FSMS



IAF - MLA

GIÁM ĐỐC



Lê Mạnh Cường

LIÊN HIỆP CÁC HỘI KHOA HỌC VÀ KỸ THUẬT VIỆT NAM - TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM VÀ CHỨNG NHẬN TQC CGLOBAL

Tra cứu hiệu lực chứng chỉ tại: <https://tqc.vn/khach-hang-hieu-luc.htm> - Văn phòng cấp chứng chỉ: Tòa nhà số 51, ngõ 140/1 đường Nguyễn Xiển, Phường Hạ Đình, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.Hotline Hà Nội: 0969416668 - Đà Nẵng: 0968799816 - Hồ Chí Minh: 0988397156; Email: certify@tqc.vn; Website: <http://tqc.vn>

Số: 5132/2023/QĐ-TQC

Hà Nội, ngày 04 tháng 08 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp giấy chứng nhận hệ thống quản lý an toàn thực phẩm phù hợp tiêu chuẩn ISO 22000:2018

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM VÀ CHỨNG NHẬN TQC CGLOBAL

- Căn cứ Quyết định số 1804/QĐ-LHHVN ngày 19/12/2017 của Liên hiệp các Hội khoa học và Kỹ thuật Việt Nam về việc thành lập Trung tâm Kiểm nghiệm và Chứng nhận Chất lượng TQC;
- Căn cứ Quyết định số 107/QĐ – LHHVN ngày 08/03/2023 của Liên hiệp các Hội khoa học và Kỹ thuật Việt Nam về việc đổi tên Trung tâm Kiểm nghiệm và Chứng nhận Chất lượng TQC thành Trung tâm Kiểm nghiệm và Chứng nhận TQC CGLOBAL;
- Căn cứ Quyết định số 110/QĐ – LHHVN ngày 08/03/2023 của Liên hiệp các Hội khoa học và Kỹ thuật Việt Nam về việc bổ nhiệm Giám đốc Trung tâm Kiểm nghiệm và Chứng nhận TQC CGLOBAL;
- Căn cứ Giấy đăng ký hoạt động Khoa học và Công nghệ số A-1861 ngày 28/03/2023 của Trung tâm Kiểm nghiệm và Chứng nhận TQC CGLOBAL do Bộ Khoa học và Công nghệ cấp;
- Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký lĩnh vực hoạt động chứng nhận số 926/TĐC-HCHQ ngày 05/04/2023 của Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng trực thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ;
- Căn cứ Báo cáo thẩm xét hồ sơ đánh giá chứng nhận ngày 03/08/2023;
- Xét đề nghị của Trưởng phòng Chứng nhận.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Cấp Giấy chứng nhận số **TQC.03.5132** ngày 04 tháng 08 năm 2023, chứng nhận cho **HỢP TÁC XÃ NÔNG NGHIỆP VÀ DU LỊCH TRẢI NGHIỆM ỨNG HÒA**:

Địa chỉ và địa điểm sản xuất: Đoàn Xá, xã Đồng Tiến, huyện Ứng Hoà, thành phố Hà Nội, Việt Nam.

Có Hệ thống quản lý an toàn thực phẩm phù hợp với tiêu chuẩn **ISO 22000:2018**, với phạm vi chứng nhận: **Sản xuất và cung cấp giò, chả, các sản phẩm ủ muối.**

Điều 2. **HỢP TÁC XÃ NÔNG NGHIỆP VÀ DU LỊCH TRẢI NGHIỆM ỨNG HÒA** được phép sử dụng Giấy chứng nhận và dấu phù hợp Tiêu chuẩn theo quy định của Trung tâm kiểm nghiệm và Chứng nhận TQC CGLOBAL.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực **03 năm** kể từ ngày ký. Hệ thống quản lý an toàn thực phẩm của **HỢP TÁC XÃ NÔNG NGHIỆP VÀ DU LỊCH TRẢI NGHIỆM ỨNG HÒA** được nêu trong Điều 1 chịu sự đánh giá giám sát định kỳ không quá 12 tháng/lần, tương ứng tối thiểu 02 lần đánh giá giám sát trong 03 năm giấy chứng nhận có hiệu lực.

Nơi nhận:

- Như điều 1;
- Lưu VT.



GIẤY CHỨNG NHẬN



Chứng nhận sản phẩm **VỊT**

CỦA: HỢP TÁC XÃ NÔNG NGHIỆP VÀ DU LỊCH TRẢI NGHIỆM ỨNG HOÀ

Địa chỉ và địa điểm trang trại: Đoàn Xá, xã Đồng Tiến, huyện Ứng Hoà, thành phố Hà Nội, Việt Nam.

Tọa độ trang trại chăn nuôi: 20°43'42.6"N 105°44'40.6"E.

Quy mô chăn nuôi: 8000 con.

Sản lượng dự kiến: 120 tấn thịt vịt/năm.

(Chi tiết tại phụ lục kèm theo Quyết định 5132/2023/QĐ-TQC ngày 20/10/2023)

Được đánh giá và phù hợp với các yêu cầu của Quy trình thực hành chăn nuôi tốt do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành:

VIETGAP

(Quyết định số 4653/QĐ-BNN-CN ngày 10/11/2015)

Phương thức chứng nhận: Thông tư 48/2012/TT-BNNPTNT ngày 26 tháng 9 năm 2012 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Mã số chứng nhận VIETGAP : VIETGAP-CN-19-19-01-006

Hiệu lực của chứng nhận : Từ 14/12/2023 đến 13/12/2025

Từ ngày 14/12/2024, Giấy chứng nhận này có hiệu lực nếu có Thông báo kết quả đánh giá giám sát duy trì hiệu lực của TQC CGLOBAL đi kèm theo (trong 02 năm thực hiện giám sát duy trì hiệu lực 01 lần).

Chi tiết tại Quyết định số : 5132/2023/QĐ-TQC Ngày ký: 14/12/2023

Quét mã truy
xuất chứng chỉ



TQC.26.5132

Dấu chứng nhận



TQC VIETGAP-CN-19-19-01-006
TQC.5132

GIÁM ĐỐC



Lã Mạnh Cường

LIÊN HIỆP CÁC HỘI KHOA HỌC VÀ KỸ THUẬT VIỆT NAM - TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM VÀ CHỨNG NHẬN TQC CGLOBAL

Tra cứu hiệu lực chứng chỉ tại: <https://tqc.vn/khach-hang-hieu-luc.htm> - Văn phòng cấp chứng chỉ: Tòa nhà số 51, ngõ 140/1 đường Nguyễn Xiển, Phường Hạ Đình, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.

Hotline Hà Nội: 0969416668 - Đà Nẵng: 0968799816 - Hồ Chí Minh: 0988397156; Email: certify@tqc.vn; Website: <http://tqc.vn>

Số: 5132/2023/QĐ-TQC

Hà Nội, ngày 14 tháng 12 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp giấy chứng nhận sản phẩm chăn nuôi được sản xuất phù hợp Quy trình thực hành chăn nuôi tốt (VIETGAHP)

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM VÀ CHỨNG NHẬN TQC CGLOBAL

- Căn cứ Quyết định số 1804/QĐ-LHHVN ngày 19/12/2017 của Liên hiệp các Hội khoa học và Kỹ thuật Việt Nam về việc thành lập Trung tâm Kiểm nghiệm và chứng nhận chất lượng TQC;
- Căn cứ Quyết định số 107/QĐ – LHHVN ngày 08/03/2023 của Liên hiệp các Hội khoa học và Kỹ thuật Việt Nam về việc đổi tên Trung tâm Kiểm nghiệm và Chứng nhận Chất lượng TQC thành Trung tâm Kiểm nghiệm và Chứng nhận TQC CGLOBAL;
- Căn cứ Quyết định số 110/QĐ – LHHVN ngày 08/03/2023 của Liên hiệp các Hội khoa học và Kỹ thuật Việt Nam về việc bổ nhiệm Giám đốc Trung tâm Kiểm nghiệm và Chứng nhận TQC CGLOBAL;
- Căn cứ Giấy đăng ký hoạt động Khoa học và Công nghệ số A-1861 ngày 28/03/2023 của Trung tâm Kiểm nghiệm và chứng nhận TQC CGLOBAL do Bộ Khoa học và Công nghệ cấp;
- Căn cứ Quyết định số 128/QĐ-CN-MTCN ngày 04/05/2023 của Cục chăn nuôi về việc chỉ định lại tổ chức chứng nhận VietGAP trong chăn nuôi;
- Căn cứ Báo cáo thẩm xét hồ sơ đánh giá chứng nhận ngày 13/12/2023;
- Xét đề nghị của Trưởng phòng Chứng nhận.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Cấp Giấy chứng nhận số TQC.26.5132 đối với:

Sản phẩm: **VỊT**

Của: **HỢP TÁC XÃ NÔNG NGHIỆP VÀ DU LỊCH TRẢI NGHIỆM ỨNG HOÀ.**

Địa chỉ và địa điểm trang trại: Đoàn Xá, xã Đồng Tiến, huyện Ứng Hoà, thành phố Hà Nội, Việt Nam.

Tọa độ trang trại chăn nuôi: 20°43'42.6"N 105°44'40.6"E.

Được sản xuất phù hợp với: **Quy trình thực hành chăn nuôi tốt cho chăn nuôi gà (VIETGAHP) theo Quyết định số 4653/QĐ-BNN-CN, ngày 10 tháng 11 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.**

Phương thức đánh giá: Thông tư số 48/2012/TT-BNNPTNT ngày 26/09/2012 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Điều 2. HỢP TÁC XÃ NÔNG NGHIỆP VÀ DU LỊCH TRẢI NGHIỆM ỨNG HOÀ được phép sử dụng Giấy chứng nhận và dấu phù hợp Quy trình thực hành chăn nuôi tốt (VIETGAHP) theo quy định của Trung tâm Kiểm nghiệm và chứng nhận TQC CGLOBAL.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực **02 năm** kể từ ngày ký. Các sản phẩm của **HỢP TÁC XÃ NÔNG NGHIỆP VÀ DU LỊCH TRẢI NGHIỆM ỨNG HOÀ** được nêu trong Điều 1 chịu sự đánh giá giám sát định kỳ 12 tháng/lần, tương ứng 01 lần đánh giá giám sát trong 02 năm Giấy chứng nhận có hiệu lực.

Nơi nhận:

- Như điều 1;
- Lưu VT.

**TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM
VÀ CHỨNG NHẬN TQC CGLOBAL**



GIÁM ĐỐC
Lã Mạnh Cường





PHỤ LỤC I: PHẠM VI CHỨNG NHẬN SẢN PHẨM
(Ban hành kèm theo quyết định số 5132/2023/QĐ-TQC ngày 14 tháng 12 năm 2023
của TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM VÀ CHỨNG NHẬN TQC CGLOBAL)

TT	Tên vật nuôi	Diện tích chuồng nuôi	Diện tích toàn bộ khu vực chăn nuôi	Quy mô đàn nuôi (Số lượng đầu vật nuôi)	Sản lượng sản phẩm chăn nuôi dự kiến trên 01 năm
1	Vịt	8000	40000 m ²	30000 con	Thịt vịt: 120 tấn/năm